



Số: 03/BC/BBT/2019

TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

(Báo cáo theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán-Phụ lục 4)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300715584 – Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/11/2014 tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch – đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ: 68.400.000.000 VNĐ (Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm triệu đồng). Cổ đông lớn nhất là Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định (Giditex) nắm giữ 30% vốn điều lệ cty BBT.
- Địa chỉ: 550 Âu Cơ, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 3765 2516
- Số fax: 028 3765 2515
- Website: bongbachtuyet.com.vn
- Email: info@ bongbachtuyet.com.vn
- Mã cổ phiếu: BBT

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết tiền thân là nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được thành lập từ năm 1960. Đây là nhà máy của tư nhân chuyên sản xuất các sản phẩm bông y tế và băng vệ sinh phụ nữ.

Sau 30/04/1975, nhà máy Cobovina Bạch Tuyết được Nhà nước Quốc hữu hóa theo Quyết định số 523/QĐ-UB do Ủy ban Nhân dân TP.HCM ký ngày 21/04/1978 trực thuộc Liên hiệp Xí nghiệp Dệt Hồng Gấm.

Năm 1979, nhà máy được đổi tên thành Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết theo Quyết định số 50/QĐ-UB ngày 07/03/1979 của Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Ngày 29/04/1985, Xí nghiệp được nhận Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Xí nghiệp còn được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba ngày 12/07/1988. Huân chương lao động Hạng Nhì ngày 18/09/1992.

Năm 1992, Xí nghiệp Quốc doanh Bông Bạch Tuyết đã tiến hành đăng ký doanh nghiệp nhà nước theo nghị định số 388 của Hội đồng Bộ trưởng và được đổi tên thành Công ty Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 194/QĐ-UB ngày 09/12/1992 của UBND TP.HCM. Ngày 18/10/1996, Công ty Bông Bạch Tuyết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng nhất.

Năm 1997, Ủy ban nhân dân TP.HCM cho phép chuyển thể Công ty Bông Bạch Tuyết thành Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết theo quyết định số 6630/QĐ-UB-KT ngày 20/11/1997 với số vốn điều lệ ban đầu là 11,4 tỷ đồng (Nhà nước nắm giữ 30% cổ phần). Ngày 10/03/2003, Bông Bạch Tuyết đăng ký tăng vốn điều lệ từ 11,4 tỷ đồng lên 68,4 tỷ đồng bằng nguồn vốn tích lũy sau khi cân đối lại các quỹ.

Ngày 29/10/2003, Chủ tịch UBCKNN cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Bông Bạch Tuyết số 29/GPPH, số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.840.000 cổ phiếu.

Ngày 11/03/2004, Giám đốc Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ/TTGDHCM-NY chấp thuận niêm yết lần đầu cho cổ phiếu BBT.

Ngày 15/03/2004 cổ phiếu BBT chính thức giao dịch tại HOSE, số lượng 6.840.000 cổ phiếu.

Từ năm 2009, công ty thực hiện tái cơ cấu theo chiến lược phát triển bền vững. Trong quá trình hình thành và phát triển, sự cố gắng của Công ty đã được ghi nhận qua những bằng khen, các Huân chương lao động do nhà nước trao tặng. Trên hết, thành công nhất vẫn là danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do người tiêu dùng bình chọn trong nhiều năm liền, từ năm 1997 đến 2016.

- Các sự kiện khác:

+ Mã cổ phiếu BBT đã bị hủy niêm yết từ ngày 07/8/2009.

Lý do: theo yêu cầu của UBCKNN tại công văn số 1497/UBCK-PTTT ngày 24/07/2009 do BBT không đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ thực góp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Mã cổ phiếu BBT lên sàn UPCOM từ ngày 12/8/2018 theo Quyết định số 310/QĐ-SGDHN ngày 05/6/2018 của Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nếu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

Sản xuất và kinh doanh các loại bông y tế, băng vệ sinh phụ nữ, gạc y tế và các sản phẩm khác từ bông.

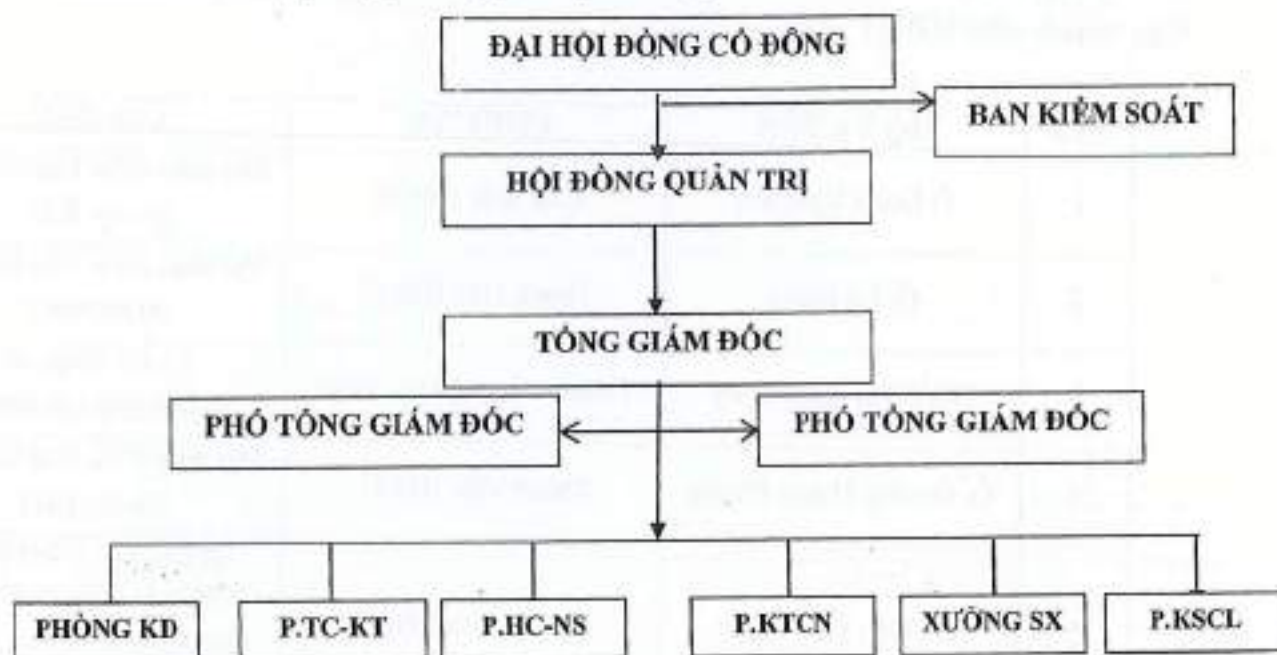
- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): **Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.**

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc và các Phòng, ban chức năng, Xưởng sản xuất.

- **Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.**

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty được thể hiện theo sơ đồ tổ chức dưới đây:



4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám Đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó chỉ có 01 thành viên là Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty.

-Nhân sự HĐQT có thay đổi như sau:

Đại hội cổ đông thường niên 2018 công ty tổ chức vào ngày 13/8/2018 đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT mới là Bà Phan Thị Phương –Kế toán trưởng công ty Giditex làm Thành viên HĐQT Công ty BBT để thay thế cho ông Trần Cửu Long thành viên HĐQT công ty BBT có đơn xin từ nhiệm do không còn làm ở Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định (GDI) nữa nên không thuận tiện cho việc hợp hành của công ty.

Cổ đông lớn nhất của BBT là cty cổ phần Dệt May Gia Định (Giditex) nắm giữ 30% vốn điều lệ cty BBT.

Các thành viên HĐQT gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Ó.Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 10% Vốn Giditex tại Cty BBT
2	Ó. Lê Hùng	Thành viên HĐQT	Đại diện 10% Vốn Giditex tại cty BBT
3	B.Võ Thị Bích Thúy	Thành viên HĐQT- TGD	Là Cổ đông cty (Có 6.000 CP BBT)
4	Ó. Dương Thanh Phong	Thành viên HĐQT	Đại diện 05% Vốn Giditex Tại cty BBT
5	Ó. Trần Cửu Long	Thành viên HĐQT	ĐHĐCĐ đã ra NQ miễn nhiệm TV HĐQT đối với Ông Long do có đơn xin từ nhiệm từ ngày 13/8/2018.
6	B. Phan Thị Phương	Thành viên HĐQT	Đại diện 05% Vốn Giditex tại cty BBT . ĐHĐCĐ bầu Bà Phương thay thế Ông Long theo NQ ĐHĐCĐ từ ngày 13/8/2018

4.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát hiện còn 02 người, 01 người đã xin từ nhiệm.

Các thành viên Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Lại Thị Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Ngô Túc Duy Tân	Thành viên Ban KS	
3	Nguyễn Đức Thông	Thành viên Ban KS	Ô. Thông có đơn xin từ nhiệm. ĐHĐCĐ chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Thông theo NQ ĐHĐCĐ ngày 13/8/2018.

4.4. Ban Tổng Giám đốc

✦ **Tổng Giám đốc:** Có bộ máy giúp việc điều hành, bộ máy này có nhiệm vụ thực hiện những định hướng về chính sách và nghị quyết của HĐQT.

✦ **Phó Giám đốc Kỹ thuật - Sản xuất:**

- Theo phân quyền của Giám đốc.
- Quyết định các mặt hoạt động: khoa học kỹ thuật và công nghệ, nghiên cứu sản xuất thử, quản lý quy trình công nghệ, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến sản xuất, điều độ sản xuất.

✦ **Phó Giám đốc kinh doanh:**

- Theo phân quyền của Giám đốc.
- Xây dựng triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.

4.5. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu sự quản lý trực tiếp của các Giám đốc nghiệp vụ, thực hiện các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

✦ **Phòng kỹ thuật công nghệ**

- Quản lý lý lịch máy móc, thiết bị.
- Phát triển công nghệ.
- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng.
- Công tác sửa chữa dự phòng.
- Công tác an toàn thiết bị.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.
- Phụ trách phòng thí nghiệm và tổ cơ điện.

✦ **Phòng kinh doanh**

- Quản lý hệ thống phân phối và các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.
- Tiếp thị và bán hàng.
- Kế hoạch và thực hiện cung ứng vật tư, nguyên liệu, hóa chất, bao bì,...
- Quản lý kho vận.

- Xuất nhập khẩu.
- Kế hoạch và triển khai thực hiện các chiến lược kinh doanh, marketing, bán hàng, cạnh tranh.
- Dịch vụ bán hàng.
- Báo cáo thống kê.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.

⚡ Phòng tài chính- kế toán

- Lập kế hoạch tài chính: tiền mặt, vốn vay, vốn lưu động.
- Quản lý các khoản phải thu.
- Các chính sách tín dụng trả chậm.
- Các khoản đầu tư.
- Giao dịch ngân hàng.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng vốn.
- Quản lý giấy tờ thương mại có giá, ký quỹ thế chấp.
- Quản lý hệ thống luân chuyển chứng từ và lưu trữ các báo cáo tài chính.
- Theo dõi cơ cấu vốn của công ty.

⚡ Phòng hành chính nhân sự

- Quản trị nguồn nhân lực, kế hoạch hóa nguồn nhân lực: công tác đào tạo và tuyển dụng.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, công nhân viên.
- Định mức lao động.
- Xây dựng bảng mô tả công việc, phiếu đánh giá, thi đua khen thưởng.
- Xây dựng các chính sách trả lương, thưởng, động viên.
- Công tác bảo hiểm lao động và phòng cháy chữa cháy.
- Giao tế.
- Phụ trách Tổ bảo vệ.
- Quản trị hành chính văn phòng.

⚡ Đại diện quản lý chất lượng

- Làm tham mưu cho Giám đốc về lãnh đạo và quản lý giám sát, kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng toàn công ty.
- Thay mặt Giám đốc liên hệ các cơ quan hữu quan như: Cục sở hữu công nghiệp, quản lý thị trường, quản lý nhãn hiệu, quản lý mã vạch,...

⚡ Xưởng sản xuất

- Yêu cầu cung cấp vật tư, nguyên liệu, bao bì theo kế hoạch sản xuất.
- Tổ chức triển khai lệnh sản xuất.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng.

- Thống kê phân xưởng.
 - Thực hiện nghiêm ngặt quy trình công nghệ.
 - Bảo đảm thực hiện tốt công tác kiểm tra an toàn lao động - phòng cháy chữa cháy.
 - Quản lý lao động.
 - Phụ trách các tổ sản xuất.
 - Kiểm phẩm nhập kho.
 - V.v...
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Trở thành Tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- Cung cấp cho xã hội những sản phẩm – dịch vụ có tính an toàn và tiện dụng cao, kết hợp giữa giá trị truyền thống và hiện đại:
 - + Tạo dựng cho cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc đầy tính nhân văn, năng động, công bằng và cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.
 - + Luôn luôn cải tiến quy trình hoạt động, chấp nhận thử thách để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ hiệu quả nhất đem lại sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng, cũng như bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.
- Tự hào tiếp nối gìn giữ, bảo vệ sự tồn tại và phát triển một thương hiệu lớn BBT tại Việt Nam:
 - + Tôn trọng và đặt con người làm trọng tâm: Đội ngũ Cán bộ Công nhân viên, Khách hàng, Cổ đông, Đối tác kinh doanh. Cam kết góp phần bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng truyền thống đoàn kết, nhân văn tại cộng đồng nơi chúng ta sống và làm việc.
 - + Không ngừng đổi mới vươn lên để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và sự khác biệt cho sản phẩm dịch vụ cùng loại.
 - + Không ngại thách thức và luôn luôn tin tưởng vào sự phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết.

5.2. Các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn: gồm các chiến lược sản phẩm, chiến lược Marketing-R&D, chiến lược tài chính, chiến lược nguồn nhân lực v.v...thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn cho phù hợp với từng kỳ kế hoạch của công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty xây dựng môi trường làm việc phù hợp với yêu cầu chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và chống cháy nổ theo qui định của nhà nước, từng bước xây dựng nền văn hóa công ty thành cộng đồng công

ty Bông Bạch Tuyết ngày càng ổn định và phát triển.

6. Các rủi ro:

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới, kinh tế khu vực và Việt Nam hiện nay vẫn còn đối mặt với rất nhiều rủi ro, khó khăn, thách thức.
- Với chính sách mở cửa gọi vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cùng với nhu cầu sản phẩm Trang thiết bị y tế trong nước đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty cùng ngành nghề cung cấp sản phẩm trang thiết bị y tế trong đó có công ty BBT.
- Ngành trang thiết bị y tế trong nước chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng, nó đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có cty BBT không ngừng phải có sự đầu tư, cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức rất lớn đối với Công ty BBT vì để phát triển cần phải có đầu tư rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1-Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018 (Đã kiểm toán)

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2018			Thực hiện 2017	Ghi chú (Tỷ lệ TH 2018/ TH 2017)
		Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ đạt		
1/ Sản lượng sản xuất	tấn	623	655	95,11%	573	108,72 %
2/ Sản lượng tiêu thụ		578	652	88,65 %	580	99,65 %
3/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	97,587	113	86,36 %	98,120	99,45 %
4/ Lao động bình quân	người	160	177	90,38 %	158	101,26 %
5/ Thu nhập bình quân CNV/tháng/người	Triệu đồng	8,145	8,145	100 %	8,145	92,08 %
6/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12.78	16	79,875%	15,400	91,31 %
7/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	10.11	12.8	78.98%	14.21	71.15%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

2. Theo trình độ		
- Đại học	21	13,20%
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	6	3,77 %
- Khác	132	83,01%
3. Theo giới tính		
- Nam	65	40,88%
- Nữ	94	59,12%

Chính sách đối với người lao động:

- Con người là yếu tố quyết định đến sự phát triển của Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty BBT luôn thực hiện tốt các chính sách và quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, thực hiện chế độ BHXH và tổ chức cho Người lao động đi du lịch nghỉ mát hàng năm, thăm hỏi ốm đau, cưới xin, đám tang,... theo Thỏa ước lao động tập thể.
- Công tác ATLĐ-BHLĐ-PCCC được Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ bình chữa cháy, lắp đặt mới hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên. Hằng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng hệ thống nội qui, qui chế quản lý công ty như: Nội qui lao động, Nội qui PCCC, qui chế trả lương, qui chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, các qui chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động. Công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động sản xuất công tác của Người lao động đối với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án,

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm/% 2018/2017
Tổng giá trị tài sản	100.243.620.053	96.124.301.843	95,89%

Doanh thu thuần	98.120.928.021	97.587.604.545	99,45%%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.513.885.982	13.249.951.710	106,96%
Lợi nhuận khác	(113.677.237)	(474.902.140)	85,40%
Lợi nhuận trước thuế	15.400.208.745	12.775.049.570	82,95%
Lợi nhuận sau thuế	14.216.710.452	10.111.732.249	71,12%

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	0,79	0,94	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>	0,61	0,60	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,84	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,26	2,68	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,37	3,08	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	0,95	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,15	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,88	0,39	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,14	0,105	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.....	0,17	0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: **6.840.000 CP**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: **6.840.000 CP.**
- Cổ phần chuyển nhượng: không.
- Chứng khoán niêm yết giao dịch nước ngoài: không.

b) Cơ cấu cổ đông: theo DSCĐ cuối năm 2018.

STT	Phân loại	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông cá nhân	1.672	4.21.5720	0,616333333
2	Cổ đông tổ chức	11	2.444.320	0,357356725
3	Cổ đông nước ngoài	99	179.960	0,026309942
4	Tổng số cổ đông	1.782	6.840.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết rất quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường

a/ Hồ sơ pháp lý môi trường:

- Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 503/GĐK-SKHCNMT ngày 21/02/2002.
- Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH mã số 79.001452.T do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM cấp ngày 31/10/2013.
- Biên bản xác nhận đấu nối KCN Vĩnh Lộc cấp.

b/ Các kết quả phân tích giám sát các mẫu nước thải, khí thải của Cơ sở: tất cả các thông số giám sát đều đảm bảo tiêu chuẩn quy chuẩn Việt Nam quy định.

- Về chất thải rắn và chất thải nguy hại, công ty có sự phân loại, thu gom và hợp đồng xử lý theo quy định.
- Về yếu tố tiếng ồn, nhiệt độ và ánh sáng hoàn toàn đảm bảo theo quy định.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện công tác quản lý, xử lý và khống chế ô nhiễm theo luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định của nhà nước.

c/ Số lần bị xử phạt vi phạm môi trường: 01 lần, theo Quyết định xử phạt hành chính ngày 19/7/2018 của UBND TP.HCM với mức xử phạt là 160 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty chưa đạt theo kế hoạch đề ra (*sản lượng sản xuất đạt 95,11% so KH, sản phẩm tiêu thụ đạt 88,65% so KH. Tổng doanh thu đạt 86,36% so KH và đạt 99,45% với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 71,15% so với thực hiện năm 2017*).
- Năm 2018 là năm Công ty đã gặp rất nhiều biến động. Sau một thời gian dài từ năm 2008, đến 2018 công ty đã chính thức niêm yết giá chứng khoán trên sàn upcome với giá khởi điểm là 2.300đ/ CP. Đây cũng là một tín hiệu rất tốt với các cổ đông nhưng cũng là một áp lực hết sức lớn đến việc đàm phán thương lượng nợ. Chính từ áp lực các khoản công nợ tồn đọng của các Ngân hàng, chủ nợ cũ, đặc biệt đó là khoản nợ với Ngân hàng Hàng Hải. Cơ Quan Thi Hành án đã thực hiện việc kê biên, phát mãi tài sản và tiến hành thông báo đấu giá các tài sản thế chấp đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến uy tín của Công Ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết. Về đối ngoại thì các khách hàng là bệnh viện, đại lý và các nhà phân phối đã hoang mang trước những thông tin kê biên phát mãi, họ ngần ngại trong việc hợp tác và phát triển các mặt hàng của công ty. Công ty đã phải tích cực liên hệ giải quyết thắc mắc và ổn định tư tưởng cho Khách Hàng, một mặt xây dựng các chính sách hỗ trợ thêm để củng cố niềm tin với họ. Do đó, đã ảnh hưởng đến việc tổng doanh thu và lợi nhuận công ty không đạt so với kế hoạch đặt ra. Về đối nội, Ban Điều hành cũng làm việc tư tưởng cho cán bộ công nhân viên để họ an tâm làm việc. Bên cạnh đó, Ban Điều

Hành cũng đã liên hệ với Ngân hàng để thương lượng đàm phán và đưa ra phương án trả nợ khả thi và hợp lý nhất.

- Tuy đối mặt với việc kê biên phát mãi tài sản đối với Cơ quan thi hành án và bị ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh, nhưng bằng mọi nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên. Công ty Bông Bạch Tuyết cũng đã khắc phục và hoàn thành 85%/ kế hoạch đề ra và đạt được lợi nhuận sau thuế là 10,11 tỷ và làm giảm lỗ lũy kế của công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty BBT tại 31/12/2018:

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN			64.960.350.564	66.704.814.918
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.163.951.279	33.538.805.135
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		25.990.562.791	27.704.757.343
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	25.958.286.228	27.664.400.784
-	Nguyên giá	222		87.638.813.715	86.221.098.569
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.680.527.487)	(58.556.697.785)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-

3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	32.276.563	40.356.559
-	Nguyên giá	228		40.400.000	40.400.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.123.437)	(43.441)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		5.173.388.488	5.834.047.792
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.173.388.488	5.834.047.792
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		96.124.301.843	100.243.620.053

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của cty BBT)

6.2.2. Tình hình Nợ phải trả

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		69.989.465.100	84.220.515.559
I.	Nợ ngắn hạn	310		69.375.589.100	83.601.639.559
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	5.426.683.812	9.309.853.429
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	9.000.346.426	9.030.675.147
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.890.331.409	1.177.912.936
4.	Phải trả người lao động	314	V.14	2.457.101.160	3.376.458.201
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	34.200.543.273	43.663.158.949
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a.c	13.955.096.858	15.459.697.735
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	1.299.220.712	1.299.220.712
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	146.265.450	284.662.450
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		613.876.000	618.876.000
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-

7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.16b,c	613.876.000	618.876.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của cty BBT)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- Rà soát, định biên lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về trang thiết bị y tế đối với CBCNV kinh doanh.
- Điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp từng thời điểm, từng địa bàn nhằm giữ vững thị trường cũ, mở rộng và phát triển thị trường mới.
- Thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 được chứng nhận bởi Viện quản lý công nghệ IQ CS VN.
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý của Công ty.

Trong năm 2019 và các năm sắp tới công ty BBT sẽ tập trung vào những định hướng sau:

- Giữ vững vị trí hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, phân phối các sản phẩm chủ đạo là bông và từ bông tại thị trường Việt Nam và khu vực. Bao gồm các sản phẩm: vật tư tiêu hao y tế; sản phẩm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; sản phẩm chăm sóc mẹ và bé; cùng các thiết bị y tế khác.
- Cơ cấu lại tài sản, các khoản nợ để tạo tiền đề cho sự phát triển và đột phá về đầu tư, thanh toán, hạn chế rủi ro,... nhằm mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp, các nhà đầu tư, quyền lợi của các cổ đông.
- Đầu tư chiến lược phát triển thị trường, bao gồm:

- + Gia tăng độ phủ tại tất cả các siêu thị, bệnh viện lớn, nhà thuốc trung tâm, cửa hàng tiện lợi, kênh bán hàng online...
- + Xây dựng chiến lược R/D để tiếp cận, đón đầu và định hướng xu thế tiêu dùng phục vụ mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm theo tiêu chí công nghệ cao cho xã hội, tạo nền tảng cho kế hoạch đầu tư công nghệ mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Xây dựng chiến lược marketing để quảng bá sản phẩm, nâng tầm thương hiệu lên tầm cao mới, gia tăng tối đa hình ảnh, độ nhận diện thương hiệu của BBT trên thị trường;
- + Hợp tác, liên kết với các Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, Trường Đại học để khai thác và ứng dụng công nghệ mới, hoàn thiện và nâng cao kỹ năng quản lý nhằm không ngừng củng cố chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề cho công ty, đáp ứng tốt nhu cầu và xu thế đổi mới.

4. Kế hoạch SXKD năm 2019:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH 2019/ TH 2018
1/ Sản lượng sản xuất	tấn	623	660	105,93%
2/ Sản lượng tiêu thụ	tấn	578	650	112,45%
3/ Doanh thu HH-DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	97,587	112	115%
4/ Lao động bình quân	người	160	185	115,62%
5/ Thu nhập bình quân (người/tháng)	triệu đồng	8,145	8,600	105,58%
6/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	12,775 (không tính DA NVS)	14,94 (không tính DA NVS)	117%

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

1. Ban Tổng Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng

hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận.

NỢ PHẢI TRẢ, CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ CÁC CAM KẾT

2. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, bao gồm cả các khoản nợ tiềm tàng cũng như tất cả các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.
3. Không có bất cứ thiệt hại trọng yếu dự kiến phát sinh từ các vụ kiện và từ các hợp đồng mà Công ty đã ký kết.
4. Không có bất kỳ khoản nợ nào được đảm bảo bằng tài sản của Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính.

TÀI SẢN

5. Công ty có quyền hợp pháp với tất cả các tài sản thể hiện trong Bảng cân đối kế toán. Các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được phản ánh phù hợp trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi không có bất kỳ cam kết nào với bên thứ 3 để lấy lại các tài sản đã bán.
6. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu. Chúng tôi không có bất kỳ hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
7. Tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi không được sử dụng để đảm bảo cho bất kỳ khoản tín dụng nào.
8. Các chi phí trả trước chưa được phân bổ trên Bảng cân đối kế toán phù hợp với thu nhập dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

9. Chúng tôi cam kết tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm đã được phản ánh phù hợp trong sổ sách kế toán của Công ty.
10. Chúng tôi đã chuẩn bị và cung cấp cho Quý vị tất cả các sổ sách kế toán, chứng từ phát sinh cũng như các biên bản họp, các nghị quyết của Đại hội cổ đông, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13 tháng 8 năm 2018.
11. Tất cả giao dịch với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt cũng như các thành viên mật thiết trong gia đình của họ (bố mẹ, vợ, chồng, anh, chị em ruột) bao gồm tiền lương, thưởng và các thỏa thuận vay, bảo lãnh nợ vay, ... đã được công bố đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đã công bố đầy đủ thông tin về các bên liên quan khác bao gồm: nội dung các giao dịch phát sinh, giá cả của các giao dịch cũng như số liệu phát sinh trong năm và công nợ phải thu, phải trả.
12. Báo cáo tài chính hoàn toàn không có các sai sót trọng yếu do ảnh hưởng của các sai sót và gian lận.
13. Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của luật pháp cũng như các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận đã ký kết.

14. Hiện tại, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải công bố bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Quý vị nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc công bố bổ sung trong Báo cáo tài chính.
15. Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch hay dự định nào có thể làm thay đổi đáng kể giá trị mang sang của tài sản và nợ phải trả đang được phản ánh trên Báo cáo tài chính.
16. Chúng tôi đã cân nhắc đến tất cả các bút toán điều chỉnh mà Quý vị đề nghị và xác nhận chúng tôi chấp thuận các bút toán điều chỉnh này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty thực hiện đúng các qui định của nhà nước về các chỉ tiêu môi trường, sử dụng nước, năng lượng, xử lý nước thải theo qui định của Khu công nghiệp Vĩnh Lộc và các qui định khác của nhà nước trên địa bàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty lo đủ việc làm cho công nhân viên, đảm bảo thu nhập và thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với Người lao động, nên Người lao động an tâm công tác, tích cực lao động sản xuất công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện đúng các qui định của địa phương trên địa bàn hoạt động, đóng góp hỗ trợ theo khả năng của Doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, hoạt động của HĐQT trong năm 2018 đã tập trung thực hiện quyền và nghĩa vụ HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, trong đó đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 13/8/2018, đã tổ chức các cuộc họp HĐQT đảm bảo ít nhất một quý 1 lần, đã ban hành 13 nghị quyết, 8 quyết định về 26 nội dung liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo đúng quy định và hầu hết các nội dung này đã được Ban điều hành tổ chức thực hiện, trong đó phần lớn đã được thực hiện.

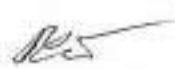
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT, trọng tâm là công tác xử lý nợ trong đó HĐQT đã có nghị quyết về chủ trương giải quyết dứt điểm khoản nợ theo Quyết định của Tòa án nhân dân TP.HCM đối với Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam và Bibica.
- Ban Tổng Giám đốc năng động, sáng tạo, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động gắn bó với Công ty; Đã từng bước nâng cao vị thế, hình ảnh công ty BBT đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Công ty.

- Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng theo qui chế, qui định của công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước. Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

- Thống nhất các Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- Giữ vững và mở rộng thị trường.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập với các nước khu vực ASEAN.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 ĐÃ KIỂM TOÁN: Kèm theo 

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên

- HĐQT

- Lưu P.HCNS




Võ Thị Bích Thúy